

CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT NHẬT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT TRANSFER OF BIOTECHNOLOGY AND RESEARCH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108501587

3. Ngày thành lập: 07/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điểm công nghiệp làng nghề sơn mài Duyên Thái, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4661
2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: -Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng, sung, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài, môi giới bảo hiểm)	4610
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Sao chép bản ghi các loại	1820
21.	Xuất bản phần mềm	5820
22.	Quảng cáo	7310
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Các dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ: - Hoạt động phiên dịch - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn Chuyển giao công nghệ (Không bao gồm hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)	7490

25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động,	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
44.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
46.	Phá dỡ	4311
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

50.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
51.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
52.	Tái chế phế liệu	3830
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ,	4520
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: -Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác)	4530
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh (Không bao gồm hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi)	4932
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
58.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
59.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4620

61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
66.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4662
70.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012(Chính)
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH	Số 89A Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	172.000	1.720.000.000	20,000	011927920	
			Tổng số	172.000	1.720.000.000	20,000		
2	PHẠM THỊ HIẾU	Tầng 1 nhà 4 tầng số 9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	249.400	2.494.000.000	29,000	001171004052	
			Tổng số	249.400	2.494.000.000	29,000		
3	PHẠM VIỆT HÙNG	Đội 5, Thôn Thần Quy, Xã Minh Tân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	438.600	4.386.000.000	51,000	001071007675	
			Tổng số	438.600	4.386.000.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/11/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001071007675

Ngày cấp: 08/03/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 5, Thôn Thần Quy, Xã Minh Tân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 5, Thôn Thần Quy, Xã Minh Tân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội